

CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
BAN KIỂM SOÁT

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2020

Số: 02 /BC - BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC

Kính thưa Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông !

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi lần thứ 11 (ngày 26/04/2016) của Công ty Cổ phần chứng khoán Dầu khí;
- Căn cứ Nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 26/04/2018 của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu khí.

Ban Kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh, kết quả hoạt động của HĐQT, của Ban Giám đốc năm 2019 như sau:

1. VỀ QUẢ KINH DOANH NĂM 2019

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC); Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính doanh nghiệp.

1. Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019			% TH so với KH năm
			Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	
A	Tổng doanh thu	130.00	123.84	103.697	95%
I	Doanh thu hoạt động	130.00	122.22	100.68	94%
1	Doanh thu dịch vụ chứng khoán	94,00	68,71	68,85	73%
1.1	Lãi bán các tài sản tài chính	10,00	7,58	0,23	76%
1.2	Doanh thu nghiệp vụ môi giới CK	33,50	14,51	25,20	43%
1.3	Lưu ký và quản lý cổ đông	8,50	7,19	8,59	85%
1.4	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	42,00	38,12	34,49	91%
1.5	Lãi từ tài sản tài chính (AFS)	-	1,18	0,31	
1.6	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh		0,14	0,04	
2	Doanh thu đầu tư chứng khoán	3,40	34,77	11,35	1023%
3	Doanh thu tư vấn	26,00	12,05	16,37	46%
4	Doanh thu và thu nhập khác	6,60	6,68	4,11	101%
II	Doanh thu hoạt động tài chính	-	1,62	3,02	
B	Tổng chi phí	110.00	116.92	98.372	106%
C	Lợi nhuận trước thuế	20.00	6.92	5.325	35%

Bước vào năm 2019 có thể nói là năm nhiều biến động đối với TTCK thế giới cũng như TTCK Việt Nam trong bối cảnh bất ổn chính trị, kinh tế toàn cầu gia tăng. Các tổ chức tín dụng quốc tế hạ dự báo tăng trưởng kinh tế. Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung mặc dù có những tín hiệu hạ nhiệt nhưng vẫn chưa thể đi đến hồi kết, sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng đến triển vọng kinh tế thế giới, tác động tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư. Tuy nhiên kết quả kinh doanh của công ty cũng rất đáng khích lệ, chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch. Cụ thể là:

Tổng doanh thu thực hiện của công ty năm 2019 là 123,84 tỷ đồng, đạt 95% so với kế hoạch năm 2019 do ĐHCĐ đưa ra; Lợi nhuận trước thuế là 6,92 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch. Tăng 1,6 tỷ đồng so với năm 2018 bằng 130%.

Đánh giá trạng thái tài sản, nguồn vốn tại 31/12/2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số		TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
100		TÀI SẢN NGẮN HẠN		859,644	625,756
110	I	Tài sản tài chính		855,157	622,719
111	1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	33,362	64,044
112	2	Các khoản tài chính ghi nhận thông qua Lãi/Lỗ	5	19,801	26,813
113	3	Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	130,154	
114	4	Các khoản cho vay	5	399,025	261,277
115	5	Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5	206,447	210,053
117	6	Các khoản phải thu	6	15,379	9,405
119	7	Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	6	15,773	12,167
122	8	Các khoản phải thu khác	6	51,960	53,039
129	9	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	7	(16,744)	(14,079)
130	II	Tài sản ngắn hạn khác		4,487	3,037
131	1	Tạm ứng		1,401	487
132	2	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	8	1,154	734
133	3	Chi phải trả trước ngắn hạn	9	360	119
137	4	Tài sản ngắn hạn khác	11	1,781	1,906
139	5	Dự phòng suy giảm giá trị tài sản ngắn hạn khác		(209)	(209)
200	B	TÀI SẢN DÀI HẠN		41,365	21,913
220	I	Tài sản cố định		18,392	626
221	1	Tài sản cố định hữu hình	12	8,934	381
222		Nguyên giá		25,127	17,614
223a		Giá trị hao mòn lũy kế		(16,193)	(17,233)
227	2	Tài sản cố định vô hình	13	9,458	245
228		Nguyên giá		24,336	14,669
229		Giá trị hao mòn lũy kế		(14,878)	(14,424)
240	II	Chi phí XDCB dở dang		1,885	

250	V	Tài sản dài hạn khác		21,088	21,287
251	1	Cầm cố thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	10	1,579	1,574
252	2	Chi phí trả trước dài hạn	9	6,513	8,198
254	3	Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	14	12,996	11,515
270		TỔNG CỘNG TÀI SẢN		901,009	647,669

Theo Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 của công ty cho biết tổng tài sản tăng lên 253 tỷ đồng, tăng trưởng khoảng 139%; Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 233,89 tỷ đồng bằng 137%. Tuy nhiên trong tài sản ngắn hạn, chi tiêu tiền và các khoản tương đương tiền giảm 30,7 tỷ đồng bằng 48,01%, các khoản đầu tư tài chính sẵn sàng để bán tuy có giảm từ 210 tỷ xuống còn 206,4 tỷ, nhưng chủ yếu vẫn là giá trị tài sản nằm trong danh mục OTC, tính thanh khoản thấp.

Về nguồn vốn: cũng như chi tiêu Tài sản, chi tiêu nguồn vốn tăng lên 253 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu tăng lên 5,84 tỷ đồng, nợ phải trả tăng lên 247,5 tỷ đồng bằng 813%; thể hiện sự bứt phá về vốn lưu động phục vụ kinh doanh. Tuy nhiên nếu so sánh hiệu quả sử dụng vốn thì năm 2019 tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản hoặc trên nợ phải trả đều thấp hơn so với năm 2018; cụ thể: năm 2018, một đồng tài sản góp phần tạo ra 0,008 đồng lợi nhuận thì năm 2019 chỉ tạo ra 0,0076 đồng lợi nhuận hoặc năm 2018 một đồng nợ phải trả góp phần tạo ra đồng 0,154 đồng lợi nhuận, thì năm 2019 chỉ tạo ra 0.025 đồng lợi nhuận.

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số		NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2019	31/12/2018
300	C	NỢ PHẢI TRẢ		282,193	34,697
310	I	Nợ phải trả ngắn hạn		282,093	34,597
311	1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	21,900	-
316	2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	16	213,400	-
318	3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	773	955
320	4	Phải trả người bán ngắn hạn	18	13,377	4,042
321	5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1,809	168
322	6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	19	1,053	888
323	7	Phải trả người lao động		-	230
324	8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		375	511
325	9	Chi phí phải trả ngắn hạn	20	1,166	572
328	10	Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	21	6,240	6,240
329	11	Các khoản phải trả, phải nộp khác	22	21,990	20,879
331	12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10	112
340	II	Nợ phải trả dài hạn		100	100
352	1	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	21	90	90

355	2	Quỹ bảo vệ nhà đầu tư		10	10
400	D	VỐN CHỦ SỞ HỮU		618,816	612,972
410	I	Vốn chủ sở hữu	23	618,816	612,972
411	1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		665,853	665,853
412	2	Chênh lệch đánh giá theo tài sản theo giá trị hợp lý		(12,500)	(12,500)
414	3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		3,375	3,375
415	4	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		3,365	3,365
417	5	Lợi nhuận chưa phân phối		(41,277)	(47,121)
417.1	5.1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		(42,164)	(38,180)
417.2	5.2	Lợi nhuận chưa thực hiện		887	(8,941)
440		TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		901,009	647,669

II. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GD

- Về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, của Ban Giám đốc:

Trong năm 2019, mặc dù phải hoạt động trong một môi cạnh tranh trên TTCK bước vào giai đoạn khốc liệt khi nhiều công ty vốn ngoại tham gia vào thị trường, gia tăng cạnh tranh về công nghệ mới và đặc biệt là giảm mạnh phí, lãi suất. Tuy nhiên theo đánh giá của BKS, HĐQT, Ban GD đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2018, riêng chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 6.345 tỷ đồng, vượt 119% so với lợi nhuận năm 2018 và đạt 115% kế hoạch lợi nhuận năm 2019 mà Đại HĐCĐ giao, đồng thời tuyệt đối tuân thủ các quy trình và quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo điều lệ, quy chế Quản trị nội bộ và các quy định pháp lý hiện hành. Cụ thể:

➤ Đối với HĐQT.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận liên quan thông qua cơ chế phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhằm đánh giá hiệu quả làm việc của Ban Điều hành đảm bảo hoạt động của Công ty được minh bạch, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Hội đồng quản trị; đó là:

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển PSI thành Công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư trong lĩnh vực Năng lượng. Đẩy mạnh các hoạt động trên thị trường vốn, giảm dần sự phụ thuộc của kết quả kinh doanh vào thị trường. Công tác đầu tư hệ thống Core chứng khoán theo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Công tác nhân sự đã tuyển dụng bổ sung nhân sự cấp cao, đồng thời thực hiện sàng lọc sắp xếp nhân sự yếu kém. Về nguồn vốn: Công ty đã triển khai thành công phương án bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh bằng việc phát hành trái phiếu PSI. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới tại các trung tâm hành chính Dầu khí và các điểm giao dịch ưu tiên của PVcombank. Trong năm 2019, Công ty đã mở mới 01 điểm giao dịch ưu tiên tại trụ sở PVcombank 22 Ngô Quyền, hoàn thành việc sửa chữa điểm giao dịch Tòa nhà Viện Dầu Khí; PGD2 18 Láng Hạ và chuyển địa điểm hoạt động của CN Đà Nẵng về tòa nhà PVcombank Đà Nẵng...

Ngoài ra, HĐQT đã Chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông hình ảnh thương hiệu gắn với định hướng chiến lược Dầu khí, Năng lượng, điểm sáng là Hành trình Năng lượng 2019 đã tạo được

dấu ấn với các Cơ quan quản lý Nhà nước, PVN và các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Xây dựng được văn hóa doanh nghiệp; thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật lao động...

➤ Đối với BGD

- Tổ chức, triển khai các hoạt động kinh doanh theo đúng sự chỉ đạo, nghị quyết của HĐQT, từ đó về cơ bản đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 về doanh thu, lợi nhuận, chi tiêu an toàn tài chính.v.v...Ngoài ra BGD đã hoàn thành được một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chiến lược phát triển 2020 và tầm nhìn chiến lược 2030. Về nguồn vốn, trong năm 2019, Công ty đã triển khai thành công phương án bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh bằng việc phát hành trái phiếu PSI; Về công nghệ: đã hoàn thành công tác đầu tư và đưa hệ thống phần mềm chứng khoán mới vào vận hành chính thức ngày 11/11/2019. Hệ thống mới đảm bảo vận hành hiệu quả, ổn định. Về mạng lưới hoạt động: đã mở mới 01 điểm giao dịch ưu tiên tại trụ sở PVCombank 22 Ngô Quyền và hoàn thành việc sửa chữa 02 điểm giao dịch: PGD2 18 Láng Hạ và CN Đà Nẵng. Ngoài ra BGD đã tổ chức thực hiện gia tăng sản phẩm mới... Về khách hàng: Vẫn duy trì việc thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến tư vấn, dịch vụ chứng khoán cho PVN và các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, trong đã mở rộng hợp tác và phát triển thêm được một số đối tác khách hàng tổ chức tiềm năng đó là FECON, Quỹ đầu tư Trái Phiếu Techcombank, Ngân hàng INDOVINA... Về công tác cán bộ đã hoàn thiện cơ cấu nhân sự các cấp, cụ thể đã tuyển dụng được nhân sự cao cấp ở các vị trí: Phó Giám đốc Công ty, Phó giám đốc Khối DVCK, Giám đốc Khối Tư vấn. Về chế độ lương, thưởng cho Cán bộ Nhân viên, Công ty đã nghiên cứu quy chế lương thưởng gắn liền với hiệu quả công việc và dự kiến ban hành triển khai áp dụng vào đầu năm 2020. Đối với danh mục đầu tư và công nợ tồn đọng: đã hoàn thành cơ cấu thoái vốn VKT, khách hàng đã nộp tiền đặt cọc và thanh toán đợt 1 Hợp đồng thoái VKT với tổng số tiền 7,8 tỷ. Công nợ khách hàng Lê Phong Hiếu đã đạt được thỏa thuận với khách hàng nộp tiền vào tài khoản để tất toán 1 phần nợ, tại thời điểm 31/12/2019 khách hàng đã thanh toán được 01 tỷ, dự kiến đến 30/06/2020 sẽ tất toán toàn bộ khoản vay...

1. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc.

- Trong năm 2019, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGD), BKS tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại PSI để góp phần tăng hiệu quả của hoạt động quản lý rủi ro và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- HĐQT, Ban GD và các đơn vị đã thực hiện việc cung cấp đầy đủ thông tin và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tiếp cận với tài liệu để kiểm tra, giám sát.

- Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động kiểm soát của HĐQT, BGD và các đơn vị liên quan trong công ty, không có một sự cản trở nào trong hoạt động của BKS. Về cơ bản thông tin tài liệu cung cấp đã đáp ứng được hoạt động giám sát của BKS.

2. Những điểm chưa đạt được

Tuy trong năm qua, HĐQT, Ban GD đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu kinh doanh cho năm tài chính 2019, song cũng cần tiếp tục phải hoàn thiện các công việc chưa làm được trong năm qua như sau:

- Nguồn vốn khả dụng cho hoạt động kinh doanh hạn chế, do danh mục đầu tư tồn đọng giá trị lớn (hơn 250 tỷ), chưa thể xử lý để thu hồi vốn đầu tư. Trong khi đó vốn Điều lệ (588 tỷ) không đáp

ứng điều kiện triển khai các sản phẩm phái sinh, nhưng gần 50% bị tồn đọng trong danh mục OTC và nợ xấu chưa được giải quyết. Lỗ lũy kế đến 31.12.2019 là 41,27 tỷ đồng.

- Thiếu định hướng chiến lược rõ ràng trong hoạt động. Nhận dạng thương hiệu và hình ảnh trên thị trường chưa thực sự rõ nét.
- Thị phần giao dịch thấp (khoảng 1%), mạng lưới điểm bán hàng mỏng, chưa chuyên nghiệp và phụ thuộc nhiều vào thị trường.
- Sản phẩm dịch vụ thiếu đa dạng, chưa bắt kịp xu thế phát triển chung của thị trường.
- Hoạt động tư vấn trong ngành chủ yếu là CF (phí tư vấn thấp, chi phí thực hiện cao). Tỷ trọng tư vấn ngoài ngành vẫn còn thấp. Tư vấn trái phiếu, thu xếp vốn chủ yếu thực hiện với PVcomBank, chưa chủ động phát triển ra các Tổ chức bên ngoài hệ thống. Tư vấn M&A chưa tận dụng hết thế mạnh của cổ đông chiến lược Nikko và SMBC, từ đó kết quả thu về chưa rõ nét hoặc hiệu quả thấp.
- Nhân sự kinh doanh còn yếu và thiếu, đặc biệt là nhân sự quản lý; chưa tạo được văn hóa kinh doanh nhiệt huyết và lan tỏa.
- Chưa xử lý dứt điểm được một số tài khoản tồn đọng trong hoạt động môi giới chứng khoán.

V- KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Để tăng cường công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD, công tác kiểm tra, kiểm toán, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh với mô hình tổ chức mới trong năm 2019, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- HĐQT, Ban điều hành cần tiếp tục rà soát, đánh giá lại các các danh mục đầu tư, hợp tác kinh doanh (hợp đồng hợp tác đầu tư với khách hàng, hợp đồng ủy thác quản lý danh mục, hợp đồng ủy thác quản lý vốn), đánh giá đầy đủ tình hình tài chính của khách hàng để có biện pháp xử lý kịp thời, đảm bảo thu hồi vốn kinh doanh của Công ty.

- Tập trung xử lý các khoản tồn đọng trong công nợ phải thu, tồn đọng trong đầu tư tài chính. Tạo dựng giá trị của PSI trên thị trường chứng khoán tương xứng với tiềm năng và cơ hội hiện có.

- Từng bước có giải pháp thoái vốn trong danh mục OTC.

- Tăng cường sự phối hợp trong công tác kiểm tra, kiểm toán, giữa Ban kiểm soát, Phòng quản trị rủi ro - kiểm soát nội bộ và Phòng kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo tính độc lập khách quan và hiệu quả trong công tác kiểm tra, kiểm toán.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm 2020
- HĐQT, GD (để biết, phối hợp)
- Lưu VT, BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Nhiệm